

**DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRƯỜNG
ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO (ĐẢNG ỦY THỐNG NHẤT BỔ SUNG NHÂN SỰ VÀ TIẾN HÀNH THAM KHẢO TÍN NHIỆM CỦA ĐẢNG ỦY + BGH)**

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1. PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Lê Xuân Thiện	01/06/1965		Phó Trưởng phòng - P. TC- HC-TH	01.003 bậc 8	Đại học Điện khí hóa và CC điện	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	85,71%	100,00%			Trưởng phòng TC-HC-TH
02	Nguyễn Thành Nam	16/02/1979		Phó Trưởng phòng - P. TC- HC-TH	V.07.01 .03 bậc 5	Thạc sĩ Đại số và lý thuyết số	Sơ cấp		Toeic	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	52,38%	100,00%			Trưởng phòng QLKH-HTQT
03	Phan Thị Ngọc Phượng	21/05/1980		Nhân viên P. TC-HC-TH	01.004 bậc 5	Đại học Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	57,14%	66,66%			Phó TP TC-HC-TH
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Phan Thị Ngọc Phượng	21/05/1980		Nhân viên P. TC-HC-TH	01.004 bậc 5	Đại học Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	76,19%	83,33%			Phó TP TC-HC-TH
02	Vũ Như Quỳnh	12/06/1983		Nhân viên P. TC-HC-TH	06.031 bậc 3	Đại học Kế toán	Sơ cấp	Trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	66,67%	66,66%			Phó TP TC-HC-TH
03	Trần Thị Ánh Phượng	22/08/1987		Nhân viên P. TC-HC-TH	01.004 bậc 4	Đại học Kế toán	Sơ cấp	Trung Cấp	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	52,38%	50,00%			
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ BẢO VỆ																		
01	Nguyễn Hữu Xuân Vũ	01/01/1974		Nhân viên P. TC-HC-TH	01.011 bậc 4	Trung học chuyên nghiệp		Trình độ A		Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	61,90%	100,00%			Tổ trưởng Tổ Bảo vệ
02	Phạm Hữu Thành Phú	06/08/1984		Nhân viên P. TC-HC-TH	01.011 bậc 2	Trung cấp Lập trình ứng dụng		Trung Cấp		Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	76,19%	83,33%			
2. PHÒNG QUẢN TRỊ - DỊCH VỤ																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Nguyễn Văn Thành	30/12/1974		Phó Trưởng phòng Quản trị dịch vụ	V.07.01 .03 bậc 8	Thạc sĩ Quản lý khoa học và công nghệ	Sơ cấp	Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	83,9%	100,00%			

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Nguyễn Văn Chiến	22/03/1974	26/01/1998 26/01/1999	Phó Trưởng phòng - Thiết bị - Vật tư	V.05.02 .07 bậc 5	Đại học Điện tử viễn thông	Trung cấp	Trình độ B	B 1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư
03	Nguyễn Trọng Phú	17/03/1976		Tổ trưởng tổ Sửa chữa cơ bản	01a.00 3 bậc 3	Đại học Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	Cao Đẳng		Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-				Đảng ủy bổ sung	Phó Trưởng phòng QT-DV
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Nguyễn Trọng Phú	17/03/1976		Tổ trưởng tổ Sửa chữa cơ bản	01a.003 bậc 3	Đại học Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	Cao Đẳng		Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	77,42%	83,33%			Phó Trưởng phòng QT-DV
02	Lương Xuân Thịnh	04/04/1991		Nhân viên trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	13a.09 5	Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện - ĐT	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường
03	Võ Tấn Kiệt	05/01/1987		Nhân viên P. Quản trị - DV	13a.09 5 bậc 1	Cao đẳng Điện tử công nghiệp		Trình độ B	Trình độ B	-	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ SỬA CHỮA - BẢO TRÌ																		
01	Giáp Văn Thịnh	14/09/1982		Nhân viên P. Quản trị - DV	V.05.02 .08 bậc 4	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật điện	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	83,87%	100,00%			Tổ trưởng Tổ Sửa chữa - Bảo trì
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ BẢO TRÌ THIẾT BỊ																		
01	Võ Tấn Kiệt	05/01/1987		Nhân viên P. Quản trị - DV	13a.095 bậc 1	Cao đẳng Điện tử công nghiệp		Trình độ B	Trình độ B	-	Xuất sắc	-	-	67,74%	100,00%		Hợp đồng trường	
02	Ninh Đỗ Hiệp	26/09/1986		Nhân viên P. Quản trị - DV	01.003 bậc 2	Đại học Mạng máy tính	Sơ cấp	Đại học		Xuất sắc	Tốt	-	-	58,06%	50,00%			
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ DỊCH VỤ - MÔI TRƯỜNG																		
3. PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Nguyễn Chí Nhân	22/02/1978	16/01/2009 16/01/2010	Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	V.07.01 .03 bậc 5	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL Trưởng phòng TTGD-CTSV Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982		Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo	01.004 bậc 5	Đại học Kế toán	Sơ cấp		Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	62,50%	100,00%			Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL Phó Trưởng phòng TS-ĐT
03	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	29/07/2002 29/07/2003	Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - ĐT	15.113 bậc 6	Thạc sĩ LL&PP dạy học BM Sinh học	Trung cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS				Đảng ủy bổ sung	
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982		Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo	01.004 bậc 5	Đại học Kế toán	Sơ cấp		Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	87,50%	100,00%			Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL Phó Trưởng phòng TS-ĐT
02	Trần Thị Thu Hà	22/07/1982		Nhân viên phòng CTCT - HSSV	V.07.01.03 bậc 4	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	87,50%	75,00%			Trưởng phòng TC-HC-TH Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL
03	Nguyễn Thị Tuyết	13/07/1987		Nhân viên phòng Khảo thí và ĐBCL	01a.003 bậc 2	Cao đẳng Tin học	Sơ cấp			Xuất sắc	Tốt	-	-	62,50%	75,00%			
4. PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - HỌC SINH SINH VIÊN																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Trần Thị Thu Hà	22/07/1982		Nhân viên phòng CTCT-HSSV	V.07.01.03 bậc 4	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	89,47%	100,00%			Trưởng phòng TC-HC-TH Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL
03	Nguyễn Ngọc Hiệp	01/01/1973	23/12/2015 23/12/2016	Nhân viên phòng CTCT-HSSV	V.07.01.03 bậc 8	Đại học Cơ khí chế tạo máy	Sơ cấp	Soạn thảo văn bản	Trình độ B	Tốt	Xuất sắc	-	-	78,95%	100,00%			Phó Trưởng phòng TTGD-CTSV
04	Lê Xuân Thiện	01/06/1965		Phó Trưởng phòng - P. TC-HC-TH	01.003 bậc 8	Đại học Điện khí hóa và cung cấp điện	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng phòng TC-HC-TH

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Trần Thị Thu Hà	22/07/1982		Nhân viên phòng CTCT- HSSV	V.07.01 .03 bậc 4	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	89,47%	100,00%			Trưởng phòng TC-HC-TH Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL
02	Huỳnh Văn Hiếu	15/02/1983		Nhân viên phòng CTCT- HSSV	01.003 bậc 3	Đại học Kế toán & kiểm toán	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	78,95%	100,00%		Hợp đồng trường	Phó Trưởng phòng TTGD- CTSV Tổ trưởng Tổ quản lý KTX
03	Bùi Đức Phước	15/06/1993		Nhân viên phòng CTCT- HSSV	01.003 bậc 1	Đại học Giáo dục thể chất				-	Xuất sắc	-	-	68,42%	100,00%		Hợp đồng trường	
04	Phan Đức Long	17/07/1974	22/6/2017	Tổ trưởng tổ QL KTX	V.07.01 .03 bậc 7	Đại học Kỹ thuật điện và điện tử	Sơ cấp		Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	63,16%	100,00%			Trưởng, Phó phòng TTGD- CTSV
05	Nguyễn Thị Kim Anh	26/06/1975	04/12/2004 04/12/2005	Nhân viên phòng CTCT- HSSV	01.003 bậc 4	Đại học Kế toán	Sơ cấp		Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	52,63%	100,00%			Phó Trưởng phòng TTGD- CTSV
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ																		
01	Nguyễn Trung Dũng	10/10/1982		Nhân viên phòng CTCT- HSSV	01.011 bậc 6	Trung cấp Điện				Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	78,95%	100,00%		Hợp đồng trường	
02	Bùi Đức Phước	15/06/1993		Nhân viên phòng CTCT- HSSV	01.003 bậc 1	Đại học Giáo dục thể chất				-	Xuất sắc	-	-	73,68%	100,00%		Hợp đồng trường	
03	Trịnh Tuấn Vũ	10/05/1973		Nhân viên phòng CTCT- HSSV	01.004 bậc 4	Trung cấp An ninh				Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	73,68%	100,00%		Hợp đồng trường	Tổ trưởng Tổ quản lý Ký túc xá SV
5. PHÒNG THIẾT BỊ - VẬT TƯ																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Nguyễn Chí Nhân	22/02/1978	16/01/2009 16/01/2010	Phó Trưởng phòng - Khảo thí và ĐBCL	V.07.01 .03 bậc 5	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL Trưởng phòng TTGD-CTSV Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại DG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Nguyễn Văn Chiến	22/03/1974	26/01/1998 26/01/1999	Phó Trưởng phòng - Thiết bị - Vật tư	V.05.02 .07 bậc 5	Đại học Điện tử viễn thông	Trung cấp	Trình độ B	B 1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư
03	Nguyễn Thị Kim Dung	18/01/1979	13/04/2010 13/04/2011	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - TC	06.031 bậc 4	Đại học Kế toán	Sơ cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng phòng KH-TC
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Thân Thị Nhung	19/07/1991		Nhân viên phòng Thiết bị - Vật tư	01a.003 bậc 2	Cao đẳng Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ A	Toeic	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Phó TP Thiết bị - Vật tư
02	Phan Thị Ngọc Phượng	21/05/1980		Nhân viên P. TC-HC-TH	01.004 bậc 5	Đại học Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS				Đảng ủy bổ sung	Phó TP TC-HC-TH
03	Trần Thị Minh Thoa	15/05/1983		Nhân viên - P. Kế hoạch - Tài chính	06.032 bậc 5	Trung cấp Tin học kế toán		Trung Cấp	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng phòng KH-TC
6. PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Nguyễn Thị Kim Dung	18/01/1979	13/04/2010 13/04/2011	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - TC	06.031 bậc 4	Đại học Kế toán	Sơ cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	80,00%	100,00%			Trưởng phòng KH-TC
02	Hồng Mộng Tuyết Dung	27/09/1970		Nhân viên -P. Kế hoạch - Tài chính	01.003 bậc 4	Đại học Tài chính kế toán DN	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	80,00%	75,00%			Trưởng phòng KH-TC
03	Trần Thị Minh Thoa	15/05/1983		Nhân viên - P. Kế hoạch - Tài chính	06.032 bậc 5	Trung cấp Tin học kế toán		Trung Cấp	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	70,00%	75,00%			Trưởng phòng KH-TC
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG																		
01	Trần Thị Minh Thoa	15/05/1983		Nhân viên - P. Kế hoạch - Tài chính	06.032 bậc 5	Trung cấp Tin học kế toán		Trung Cấp	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	90,00%	100,00%			Phó Trưởng phòng KH-TC
02	Phạm Lê Đông Hưng	30/10/1991		Nhân viên - P. Kế hoạch - Tài chính	01a.003 bậc 1	Cao đẳng Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	Trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	70,00%	75,00%			Phó Trưởng phòng KH-TC
03	Lê Hữu Nhân	04/11/1994		Nhân viên phòng Kế hoạch - TC	06.031	Đại học Kế toán			Trình độ C		Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trưởng

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
7.	PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO																	
	CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG																	
01	Hồ Văn Sĩ	03/09/1975		Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - ĐT	V.07.01 .03 bậc 8	Thạc sĩ Công nghệ chế tạo máy	Trung cấp	Soạn thảo văn bản	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	87,50%	100,00%			Trưởng phòng TS-ĐT-GTVL
02	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	29/07/2002 29/07/2003	Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - ĐT	15.113 bậc 6	Thạc sĩ LL&PP dạy học BM Sinh học	Trung cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	68,75%	80,00%			
03	Phạm Minh Nghĩa	09/08/1964	25/08/2009 25/08/2010	Tổ phó Tổ Thanh tra - Pháp chế	V.07.01 .03 bậc 9	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp	Tin học văn phòng	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-				Đảng ủy bổ sung	
04	Nguyễn Chí Nhân	22/02/1978	16/01/2009 16/01/2010	Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	V.07.01 .03 bậc 5	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL Trưởng phòng TTGD-CTSV Trưởng phòng Thiết bị - VT
	CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG																	
01	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	01.004 bậc 5	Đại học Kế toán	Sơ cấp		Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	81,25%	100,00%			Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL Phó Trưởng phòng TS-ĐT
02	Huỳnh Thị Mai	13/04/1978		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Sơ cấp	Đại học	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	62,50%	100,00%			Trưởng phòng TS-ĐT-GTVL
03	Võ Thị Xuân Thơ	10/02/1981	09/02/2015 09/02/2016	Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	V.07.01 .03 bậc 6	Đại học Kỹ thuật nữ công	Sơ cấp	Soạn thảo VB		Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	75,00%	60,00%			Phó Trưởng phòng TS-ĐT- GTVL
04	Huỳnh Thị Minh Ly	20/02/1979		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	01.004 bậc 6	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	56,25%	60,00%			
05	Võ Thị Lệ Trân	09/09/1979		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	06.031 bậc 2	Đại học Kế toán		Tin học VP	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	50,00%	60,00%			

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại DG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
06	Võ Minh Phương	21/02/1985		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	01.003	Đại học Kỹ thuật Điện - Điện tử	Trung cấp	Trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
07	Lương Xuân Thịnh	04/04/1991		Nhân viên trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	13a.09 5	Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện - ĐT	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
8. PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC - HỢP TÁC QUỐC TẾ																		
01	Nguyễn Thành Nam	16/02/1979		Phó Trưởng phòng TC-HC-TH	V.07.01 .03 bậc 5	Thạc sĩ Đại số và lý thuyết số	Sơ cấp		Toeic	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Trưởng phòng QLKH-HTQT
02	Bùi Anh Tuấn	02/11/1988		Trưởng bộ môn - Khoa CN Cơ khí	V.07.01 .03 bậc 2	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp		Toeic	Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
03	Nguyễn Văn Đôn	01/01/1974		Trưởng Bộ môn - K. Công nghệ thông tin	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Phó Trưởng khoa CNTT
9. TỔ THANH TRA - PHÁP CHẾ																		
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG																		
01	Phạm Minh Nghĩa	09/08/1964	25/08/2009 25/08/2010	Tổ phó Tổ Thanh tra - Pháp chế	V.07.01 .03 bậc 9	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp	Tin học văn phòng	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	77,78%	100,00%			
02	Lê Thị Hồng Vân	05/09/1980		Phó Trưởng Khoa LLCT	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sơ cấp	Trình độ B	TOEFL	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	
03	Đào Anh Tuấn	23/10/1990		Giảng viên khoa Kinh tế	V.07.01 .03	Đại học Luật kinh doanh		Trình độ A	Toeic	Xuất sắc	Tốt						Đảng ủy bổ sung	
CHỨC DANH: TỔ PHÓ																		
01	Trương Thị Hồng	19/02/1977	06/03/2004 06/03/2005	Nhân viên tổ Thanh tra - Pháp chế	01.003 bậc 2	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trung cấp	Trình độ A	B1	Tốt	Xuất sắc	-	-	77,78%	100,00%		Hợp đồng trường	

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Nguyễn Thị Thanh Hòa	08/01/1987		Nhân viên tổ Thanh tra - Pháp chế	01.003 bậc 1	Đại học Kế toán		Trình độ B	Trình độ B	-	Xuất sắc	-	-	55,56%	75,00%		Hợp đồng trường	
03	Lê Minh Phong	17/10/1976		Nhân viên tổ Thanh tra - Pháp chế	15.113	Đại học Hóa học				Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
10.	TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG - THƯ VIỆN																	
	CHỨC DANH: TRƯỞNG TRUNG TÂM																	
01	Trần Thị Diễm Thúy	12/01/1974		Nhân viên trung tâm - TT. Truyền thông - TV	01.003 bậc 2	Đại học Ngữ văn anh	Sơ cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	85,71%	100,00%			Phó Trưởng TT Truyền thông - TV
02	Nguyễn Cao Phong	13/06/1982	30/12/2014 30/12/2015	Giảng viên K. Công nghệ thông tin	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	57,14%	100,00%			Trưởng, Phó TT Truyền thông - TV
03	Nguyễn Hữu Thiện	02/10/1985	22/12/2015 22/12/2016	Phó Trưởng trung tâm - TT. Truyền thông - TV	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	57,14%	100,00%			Trưởng TT Truyền thông - Thư viện
	CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG TRUNG TÂM																	
01	Trương Hữu Lộc	05/04/1980		Nhân viên trung tâm - TT. Truyền thông - TV	01.003 bậc 3	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học		Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	85,71%	100,00%			
02	Trần Quốc Định	03/12/1991		Nhân viên tổ Thanh tra - Pháp chế	01a.00 3	Cao đẳng Công nghệ thông tin				Xuất sắc	Tốt						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường
11.	TRUNG TÂM Y TẾ																	
01	Bùi Thị Lan Anh	08/12/1982		Nhân viên TT. Y tế	V.08.03 .07 bậc 5	Trung cấp Y sỹ		Tin học văn phòng		Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Trưởng trung tâm Y tế
02	Lê Thị Huyền	25/7/1981		Nhân viên trung tâm Y tế	16.119	Trung học Nữ hộ sinh				Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường
12.	TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÝ TỰ TRỌNG																	
	CHỨC DANH: TRƯỞNG TRUNG TÂM																	
01	Đỗ Công Thành	16/7/1968		Nhân viên trung tâm Đào tạo LTT	01.003	Thạc sĩ Công nghệ thông tin		Thạc sĩ		Xuất sắc	Tốt						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại DG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Nguyễn Hữu Thiện	02/10/1985	22/12/2015 22/12/2016	Phó Trưởng trung tâm - TT. Truyền thông - TV	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng TT Truyền thông - Thư viện
03	Đinh Trần Phương Thảo	13/03/1990		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Đại học Ngữ văn anh	Sơ cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-				Đảng ủy bổ sung	
CHỨC DANH: PHÓ TRƯNG TÂM																		
01	Nguyễn Văn Danh	10/04/1983		Giảng viên Khoa CNTT	V.07.01 .03 bậc 3	Đại học Tin học	Sơ cấp	Đại học	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Phó Giám đốc TT Đào tạo Lý Tự Trọng
02	Nguyễn Minh Đức Cường	19/01/1985		Giảng viên K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật điện	Sơ cấp	Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	60,00%	100,00%			Phó Giám đốc TT Đào tạo Lý Tự Trọng Trưởng BM Điện CN
03	Đỗ Công Thành	16/7/1968		Nhân viên trung tâm Đào tạo LTT	01.003	Thạc sĩ Công nghệ thông tin		Thạc sĩ		Xuất sắc	Tốt						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường
13. KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																		
01	Phạm Thị Thu Nga	02/11/1976	05/02/2010 05/02/2011	Trưởng Bộ môn - K. Khoa học cơ bản	V.07.01 .03 bậc 6	Thạc sĩ LL&PP dạy học BM Toán	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	77,78%	83,33%			Phó Trưởng khoa KHCB
02	Nguyễn Thị Huyền Nga	03/05/1974	30/03/2006 30/03/2007	Trưởng Bộ môn - K. Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Hoá vô cơ	Sơ cấp		TOEFL	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	69,23%	83,33%			Phó Trưởng khoa KHCB
03	Nguyễn Thành Nam	16/02/1979		Phó Trưởng phòng - P. TC-HC-TH	V.07.01 .03 bậc 5	Thạc sĩ Đại số và lý thuyết số	Sơ cấp		Toeic	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng phòng QLKH-HTQT
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																		
01	Giang Phi Hùng	16/12/1983		GV K. Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Đại học Giáo dục thể chất	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	62,50%	100,00%			Trưởng BM GDTC
02	Nguyễn Thanh Tú	18/09/1976	20/12/2007 20/12/2008	GV K. Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Vật lý kỹ thuật	Sơ cấp	Trình độ B	Toeic	Tốt	Xuất sắc	-	-	85,19%	83,33%			

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại DG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
03	Nguyễn Thị Huyền Nga	03/05/1974	30/03/2006 30/03/2007	Trưởng BM - K. Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Hoá vô cơ	Sơ cấp		TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-				Đảng ủy bổ sung	Phó Trưởng khoa KHCB
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN TOÁN																		
01	Nguyễn Thị Thủy	08/11/1983		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ LL&PP dạy học BM Toán	Sơ cấp	Trình độ B	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	72,00%	100,00%			
02	Hà Như Mai	08/04/1986		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Toán ứng dụng	Sơ cấp	Đại học	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	69,23%	83,33%			Trưởng BM Toán
03	Dương Đức Kiên	12/02/1986		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Toán giải tích	Sơ cấp	Đại học	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	65,38%	66,66%			Trưởng BM Toán
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN HÓA - LÝ																		
01	Nguyễn Thanh Tú	18/09/1976	20/12/2007 20/12/2008	Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Vật lý kỹ thuật	Sơ cấp	Trình độ B	Tocic	Tốt	Xuất sắc	-	-	82,14%	83,33%			
02	Đặng Thị Kiến Trúc	01/01/1975		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	Sơ cấp		Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	72,00%	83,33%			
03	Trịnh Khắc Vũ	17/04/1981		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Thạc sĩ Hoá vô cơ	Sơ cấp		Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	58,33%	83,33%			Trưởng BM Hóa
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT																		
01	Ngô Thanh Diễn	12/09/1979		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	15.113	Đại học Giáo dục thể chất	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,59%	83,33%			
02	Giang Phi Hùng	16/12/1983		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Đại học Giáo dục thể chất	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	81,48%	80,00%			Trưởng BM GDTC
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN ANH VĂN																		
01	Đinh Trần Phương Thảo	13/03/1990		Giảng viên K.Khoa học cơ bản	V.07.01 .03	Đại học Ngữ văn anh	Sơ cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	76,00%	100,00%			

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Nguyễn Thị Bảo Trân	09/12/1978		Giảng viên K. Khoa học cơ bản	V.07.01.03	Thạc sĩ LL và PP dạy học BM Tiếng Anh	Sơ cấp	Soạn thảo văn bản	Thạc sĩ	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	61,54%	83,33%			Trưởng BM Anh văn
03	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	27/10/1971		Giảng viên K. Khoa học cơ bản	V.07.01.03	Thạc sĩ Ngôn ngữ học ứng dụng	Sơ cấp	Trình độ A	Thạc sĩ	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	66,67%	66,66%			Trưởng BM Anh văn
14.	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ																	
	CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																	
01	Lê Thị Hồng Vân	05/09/1980		Phó Trưởng Khoa LLCT	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sơ cấp	Trình độ B	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,31%	85,70%			
02	Phan Thị Thùy Trang	18/08/1985		Trưởng Bộ môn - K. Lý luận Chính trị	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Tốt	-	-	75,00%	85,70%			
03	Đỗ Thị Thơm	20/10/1983	14/07/2009 14/07/2010	Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Triết học	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	69,23%	66,66%			Phó Trưởng khoa LLCT
04	Nguyễn Ngọc Quỳnh	10/3/1981		Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa LLCT	V.07.01.03	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Sơ cấp	Trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
	CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																	
01	Đinh Thị Huyền	18/06/1982		Trưởng Bộ môn - K. Lý luận Chính trị	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Lịch sử DCS Việt Nam	Sơ cấp	Trình độ B	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	76,92%	85,70%			Phó Trưởng khoa LLCT
02	Trần Thị Hồng Thu	23/10/1980	28/7/2017	Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Triết học	Sơ cấp		TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	100,00%	71,40%			Phó Trưởng khoa LLCT Trưởng BM Tư tưởng HCM - Đường lối CM của Đảng CSVN
03	Đỗ Thị Thơm	20/10/1983	14/07/2009 14/07/2010	Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Triết học	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	92,31%	66,66%			Phó Trưởng khoa LLCT
	CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN NNLCB - CN MẠC - LÊ NIN																	
01	Nguyễn Thị Đinh	01/01/1976		Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01.03 bậc 6	Dại học Giáo dục chính trị	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	84,62%	85,70%			Trưởng BM Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Đỗ Thị Ngát	10/04/1985		Giảng viên Khoa LLCT	15.113 bậc 3	Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,31%	83,30%			Trưởng BM Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CS VIỆT NAM																		
02	Trần Thị Hồng Thu	23/10/1980	28/7/2017	Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Triết học	Sơ cấp		TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	92,31%	85,70%			Phó Trưởng khoa LLCT Trưởng BM Tư tưởng HCM - Đường lối CM của Đảng CSVN
01	Phạm Thị Vinh	20/10/1980		Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01 .03 bậc 4	Đại học SP Giáo dục Chính trị	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	84,62%	71,40%			
03	Đỗ Thị Thơm	20/10/1983	14/07/2009 14/07/2010	Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Triết học	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	76,92%	71,40%			Phó Trưởng khoa LLCT
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN PHÁP LUẬT																		
01	Bùi Thành Dũng	03/05/1970	10/10/2005 10/10/2006	Giảng viên Khoa LLCT	V.07.01 .03 bậc 3	Kỹ sư Luật học	Trung cấp	Kỹ thuật viên	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	58,33%	57,10%			
02	Trần Văn Lượng	10/8/1979		Giảng viên khoa LLCT	V.07.01 .03	Đại học Luật dân sự	Sơ cấp	Trình độ A	B1	Tốt	Tốt						Đảng ủy bổ sung	
15. KHOA KINH TẾ																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																		
01	Trịnh Hoàng Hiệp	29/07/1977		Giảng viên K. Kinh tế	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	Trình độ A	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	100,00%	100,00%			Trưởng khoa Kinh tế
02	Lữ Xuân Trang	18/03/1980		Giảng viên K. Kinh tế	V.07.01 .03 bậc 2	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ B	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	100,00%	67,00%			Trưởng khoa Kinh tế
03	Phạm Quỳnh Như	18/03/1982		Giảng viên K. Kinh tế	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ B	Toeic	Tốt	Xuất sắc	-	-	88,89%	67,00%			
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH																		
03	Trịnh Hoàng Hiệp	29/07/1977		Giảng viên K. Kinh tế	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	Trình độ A	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	100,00%	100,00%			Trưởng khoa Kinh tế

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN																		
04	Phạm Quỳnh Nhu	18/03/1982		Giảng viên K. Kinh tế	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ B	Toeic	Tốt	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG																		
05	Lữ Xuân Trang	18/03/1980		Giảng viên K. Kinh tế	V.07.01 .03 bậc 2	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	Sơ cấp	Trình độ B	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	100,00%	100,00%			Trưởng khoa Kinh tế
16. KHOA CÔNG NGHỆ NHIỆT LẠNH																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																		
01	Đinh Đồng Hiệp	09/01/1964		Phó Trưởng khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Công nghệ nhiệt	Sơ cấp	Trình độ A	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	CSTD CS	77,78%	100,00%			
02	Hoàng Văn Viết	13/01/1990		Giảng viên khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01 .03 bậc	Thạc sĩ Kỹ thuật Nhiệt		Trình độ B	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	
03	Võ Anh Hào	27/08/1975		Phụ trách tổ BM thuộc khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01 .03 bậc 6	Thạc sĩ Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng BM Nhiệt - Lạnh chuyên ngành
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																		
01	Võ Anh Hào	27/08/1975		Phụ trách tổ BM thuộc khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01 .03 bậc 6	Thạc sĩ Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Trưởng BM Nhiệt - Lạnh chuyên ngành
02	Nguyễn Vũ Xuân Thi	07/01/1971	17/01/2009 17/01/2010	Giảng viên khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01 .03 bậc 7	Đại học Công nghệ chế biến thủy sản	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	77,78%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Nhiệt - Lạnh Trưởng BM Cơ sở ngành
03	Đặng Thế Huân	23/09/1969		Phụ trách tổ BM thuộc khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01 .03 bậc 6	Đại học Điện công nghiệp	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Tốt	-	-	62,50%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Nhiệt - Lạnh
04	Hoàng Văn Viết	13/01/1990		Giảng viên khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01 .03 bậc	Thạc sĩ Kỹ thuật Nhiệt		Trình độ B	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại DG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN NHIỆT - LẠNH CHUYÊN NGÀNH																		
01	Nguyễn Vũ Xuân Thi	07/01/1971	17/01/2009 17/01/2010	Giảng viên khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01.03 bậc 7	Đại học Công nghệ chế biến thủy sản	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	75,00%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Nhiệt - Lạnh Trưởng BM Cơ sở ngành
02	Phan Văn Hòa	15/03/1980		Giảng viên khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01.03 bậc 3	Kỹ sư Điện khí hóa và cung cấp điện	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Tốt	-	-	88,89%	60,00%			Trưởng BM Cơ sở ngành
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CƠ SỞ NGÀNH																		
01	Hoàng Văn Việt	13/01/1990		Giảng viên khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01.03 bậc	Thạc sĩ Kỹ thuật Nhiệt		Trình độ B	TOEF L	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	88,89%	100,00%			
02	Trần Đình Khoa	22/12/1985		Giảng viên khoa CN Nhiệt - Lạnh	V.07.01.03 bậc 3	Đại học Kỹ thuật Nhiệt - Điện lạnh	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	87,50%	80,00%			
17. KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																		
01	Trần Đình Khải	26/07/1968		Phó Trưởng khoa K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Cơ khí nông nghiệp			B1	Tốt	Tốt	-	-	88,89%	100,00%			Trưởng khoa CN Cơ khí
02	Dương Minh Chung	24/12/1976		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 5	Đại học Kỹ thuật công nghiệp		Trình độ B	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	85,00%	100,00%			Trưởng, Phó khoa CN Cơ khí
03	Vũ Đức Pháp	26/09/1978		Trưởng bộ môn - K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 5	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp	Tin học văn phòng	B1	Xuất sắc	Tốt	CSTD CS	-	80,00%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Cơ khí
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																		
01	Dương Minh Chung	24/12/1976		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 5	Đại học Kỹ thuật công nghiệp		Trình độ B	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	85,00%	100,00%			Trưởng, Phó khoa CN Cơ khí
02	Đỗ Thị Phương Khanh	22/04/1975	27/07/2007 27/07/2008	Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 8	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	85,00%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Cơ khí Trưởng BM Cơ điện - Cơ ĐT
03	Vũ Đức Pháp	26/09/1978		Trưởng bộ môn - K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 5	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp	Tin học văn phòng	B1	Xuất sắc	Tốt	CSTD CS	-	84,21%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Cơ khí

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
04	Nguyễn Thành Long	19/07/1975		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí			Trình độ B1	Xuất sắc	Tốt	-	-	80,95%	100,00%			Trưởng BM Công nghệ chế tạo
05	Bùi Anh Tuấn	02/11/1988		Trưởng bộ môn khoa CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 2	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp		Toeic	Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CƠ SỞ CƠ KHÍ																		
01	Trần Minh Thông	23/11/1987		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 2	Kỹ sư Kỹ thuật chế tạo				Xuất sắc	Tốt	-	-	89,47%	100,00%			Trưởng BM Cơ sở Cơ khí; Cơ điện - Cơ ĐT
02	Dương Thị Hồng	06/01/1989		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 2	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Tốt	-	-	84,21%	85,71%			Trưởng BM Cơ sở Cơ khí
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CƠ ĐIỆN - CƠ ĐIỆN TỬ																		
01	Trần Minh Thông	23/11/1987		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 2	Kỹ sư Kỹ thuật chế tạo				Xuất sắc	Tốt	-	-	95,00%	100,00%			Trưởng BM Cơ sở Cơ khí; Cơ điện - Cơ ĐT
02	Đỗ Thị Phương Khanh	22/04/1975	27/07/2007 27/07/2008	Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 8	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	90,00%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN CK Trưởng BM Cơ điện - Cơ ĐT
03	Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/11/1983		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí	0	Trình độ A	Trình độ B1	Xuất sắc	Tốt	-	-	89,47%	100,00%			Trưởng BM Cơ điện - Cơ ĐT
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO																		
01	Dương Minh Chung	24/12/1976		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 5	Đại học Kỹ thuật công nghiệp		Trình độ B	Trình độ C	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	85,00%	100,00%			Trưởng, Phó khoa CN Cơ khí
02	Nguyễn Thành Long	19/07/1975		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí			Trình độ B1	Xuất sắc	Tốt	-	-	85,00%	100,00%			Trưởng BM Công nghệ chế tạo
03	Nguyễn Tiến Dũng	01/01/1973		Giảng viên K. CN Cơ khí	V.07.01.03 bậc 3	Đại học Cơ khí chế tạo máy				Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	80,95%	100,00%			
18. KHOA CÔNG NGHỆ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																		
01	Tạ Minh Cường	01/07/1965		Phó Trưởng Khoa CN Điện - Điện tử	V.07.01.03 bậc 6	Thạc sĩ Thiết bị, mạng và nhà máy điện	Sơ cấp	Trình độ B	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	100,00%	100,00%			Trưởng khoa CN Điện - Điện tử

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Quách Minh Thử	14/05/1979		Trưởng Bộ môn - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Thiết bị, mạng và nhà máy điện	Sơ cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	85,19%	85,70%			Phó Trưởng khoa CN Điện - Điện tử
03	Huỳnh Ngọc Mai	09/04/1972	01/04/2009 01/04/2010	Trưởng Bộ môn - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 9	Thạc sĩ Tự động hoá	Sơ cấp	Đại học	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	78,57%	71,40%			Trưởng, Phó Trưởng khoa CN Điện - ĐT
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																		
01	Võ Cường	16/11/1966		Trưởng Bộ môn - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 6	Thạc sĩ Kỹ thuật điện và ĐT	Sơ cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	96,67%	100,00%			Trưởng, Phó khoa CN Điện - Điện tử
02	Quách Minh Thử	14/05/1979		Trưởng Bộ môn - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Thiết bị, mạng và nhà máy điện	Sơ cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS	96,30%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Điện - Điện tử
03	Huỳnh Ngọc Mai	09/04/1972	01/04/2009 01/04/2010	Trưởng Bộ môn - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03	Thạc sĩ Tự động hoá	Sơ cấp	Đại học	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	85,71%	85,70%			Trưởng, Phó Trưởng khoa CN Điện - ĐT
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP																		
01	Nguyễn Minh Đức Cường	19/01/1985		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật điện	Sơ cấp	Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	93,10%	100,00%			Phó Giám đốc TT Đào tạo Lý Tự Trọng Trưởng BM Điện CN
02	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	02/02/1983		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật điện	Sơ cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	81,48%	100,00%			Trưởng BM Điện CN
03	Nguyễn Thùy Linh	03/02/1986		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật điện	Sơ cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	77,78%	85,70%			Trưởng BM Điện CN
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP																		
01	Ngô Phong Cường	20/09/1968		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ Điện tử	Sơ cấp		B1	Tốt	Xuất sắc	-	-	92,86%	100,00%			Trưởng BM Điện tử công nghiệp
02	Tăng Cẩm Huê	07/11/1977		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 5	Đại học Kỹ thuật điện và ĐT	Sơ cấp	Tin học văn phòng	Trình độ A	Tốt	Xuất sắc	-	-	70,00%	85,70%			
03	Trần Công Tiến	10/08/1972		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 9	Đại học Kỹ thuật điện và ĐT	Sơ cấp	Trình độ B		Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	74,07%	57,10%			

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại DG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN TỰ ĐỘNG HÓA																		
01	Bắc Minh Trí	04/01/1982	01/07/2014 01/07/2015	Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 4	Thạc sĩ Điện tử viễn thông	Sơ cấp		Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	85,70%			Phó Trưởng phòng KT&ĐBCL Phó Trưởng khoa, Trưởng BM Tự động hóa CN Điện - ĐT
02	Dặng Đức Minh	10/06/1974		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 5	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử	Sơ cấp	Trình độ B	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	89,29%	71,40%			Trưởng BM Tự động hóa
03	Trần Nguyễn Bảo Trần	02/04/1977		Giảng viên - K. CN Điện - Điện tử	V.07.01 .03 bậc 2	Thạc sĩ Điều khiển học kỹ thuật	Sơ cấp	Trình độ A	Trình độ C	Tốt	Xuất sắc	-	-	77,78%	71,40%			
19. KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																		
01	Phạm Thị Thanh Thúy	24/02/1976		PT tổ BM thuộc khoa CN May - TT	15.113 bậc 7	Thạc sĩ Giáo dục học		Soạn thảo văn bản	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	50,00%	50,00%			Trưởng BM Công nghệ
02	Nguyễn Ngọc Thọ	15/3/1978		Giảng viên khoa CN May - TT	V.07.01 .03 bậc 2	Thạc sĩ CN vật liệu dệt may		Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																		
01	Phạm Thị Thanh Thúy	24/02/1976		Phụ trách tổ BM khoa CN May - TT	15.113 bậc 7	Thạc sĩ Giáo dục học		Soạn thảo VB	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng BM Công nghệ
02	Nguyễn Ngọc Thọ	15/3/1978		Giảng viên khoa CN May - TT	V.07.01 .03 bậc 2	Thạc sĩ CN vật liệu dệt may		Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN THIẾT KẾ																		
01	Lâm Thị Phương Thủy	27/11/1984		Giảng viên khoa CN May - Thời trang	V.07.01 .03 bậc 3	Thạc sĩ CN vật liệu dệt may		Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	75,00%	100,00%			
02	Nguyễn Thị Hiền	30/08/1989		Giảng viên khoa CN May - Thời trang	V.07.01 .03 bậc 2	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Sơ cấp		Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	50,00%	75,00%			
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CÔNG NGHỆ																		
01	Bùi Thị Ngọc Sương	03/04/1985		Giảng viên khoa CN May - Thời trang	V.07.01 .03 bậc 2	Đại học Công nghệ cắt may	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	50,00%	50,00%			

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Dại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
20.	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN																	
	CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																	
01	Trần Việt Khánh	17/02/1979		Trưởng Bộ môn - K. CNTT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Hệ thống thông tin	Sơ cấp	Thạc sĩ	TOEFL	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	76,92%	100,00%			Trưởng, Phó khoa CNTT
02	Vũ Thị Thái Linh	12/02/1982		Trưởng Bộ môn - K. CNTT	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	88,46%	85,71%			Trưởng, Phó khoa CNTT
03	Nguyễn Văn Đôn	01/01/1974		Trưởng Bộ môn - K. CNTT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	62,50%	57,15%			Phó Trưởng khoa CNTT
04	Nguyễn Khoa	03/9/1963		Phó Trưởng khoa, PT khoa CNTT	V.07.01.03 bậc 6	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Sơ cấp	Đại học	B1	Xuất sắc	Xuất sắc						Đang ủy bổ sung	
	CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																	
01	Trần Việt Khánh	17/02/1979		Trưởng Bộ môn - K. CNTT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Hệ thống thông tin	Sơ cấp	Thạc sĩ	TOEFL	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	72,00%	100,00%			Trưởng, Phó khoa CNTT
02	Nguyễn Văn Minh	28/08/1971		Giảng viên khoa CNTT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	TOEFL	Xuất sắc	Tốt	CSTD CS	-	95,83%	85,71%			
03	Vũ Thị Thái Linh	12/02/1982		Trưởng Bộ môn - K. CNTT	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	80,77%	85,71%			Trưởng, Phó khoa CNTT
04	Nguyễn Văn Đôn	01/01/1974		Trưởng Bộ môn - K. CNTT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	66,67%	85,71%			Phó Trưởng khoa CNTT
05	Trần Vinh Xuyên	07/04/1981		Giảng viên - K. CNTT	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	64,00%	71,43%			Phó Trưởng khoa CNTT, Trưởng BM CN phần mềm
	CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN KHOA HỌC MÁY TÍNH																	
01	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/04/1983		Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 3	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học		Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	57,69%	100,00%			
02	Nguyễn Văn Danh	10/04/1983		Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 3	Đại học Tin học	Sơ cấp	Đại học	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,31%	71,43%			Phó Giám đốc TT Đào tạo Lý Tự Trọng Trưởng BM Khoa học MT

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
03	Lê Hồng Thái	07/07/1982		Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 3	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	54,17%	57,15%			Trưởng BM Khoa học MT
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM																		
01	Võ Anh Trang	01/10/1974		Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	84,62%	100,00%			Trưởng BM Công nghệ phần mềm
02	Trần Vĩnh Xuyên	07/04/1981		Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	76,00%	57,15%			Phó Trưởng khoa CNTT, Trưởng BM CN phần mềm
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN PHẦN CỨNG MÁY TÍNH																		
01	Lê Quý Hưng Quốc	25/07/1978		Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 4	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	84,62%	100,00%			Trưởng BM Mạng máy tính
02	Nguyễn Ngọc Tuyên	08/12/1988		Nhân viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 2	Thạc sĩ Hệ thống thông tin	Sơ cấp	Đại học		Tốt	Tốt	-	-	61,54%	57,15%			
03	Lê Phi Trường	04/01/1987		Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	V.07.01.03 bậc 3	Đại học Tin học	Sơ cấp	Đại học		Xuất sắc	Tốt	-	-	60,00%	57,15%			Trưởng BM Mạng máy tính
21. KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC																		
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA																		
01	Triệu Phú Nguyên	12/03/1980		Phụ trách tổ BM - K. CN Động lực	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí Động lực	Sơ cấp	Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,86%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Động lực
02	Võ Đức Thịnh	16/01/1979	20/12/2007 20/12/2008	Phó Trưởng Khoa CN Động lực	V.07.01.03 bậc 6	Thạc sĩ Kỹ thuật ô tô, máy kéo	Trung cấp		TOEFL	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,31%	71,42%			Trưởng khoa CN Động lực
03	Đặng Thái Sơn	06/08/1984		Trưởng Bộ môn K. CN Động lực	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật ô tô, máy kéo			Toeic	Tốt	Xuất sắc	-	CSTD CS	76,92%	71,42%			Phó Trưởng khoa CN Động lực
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA																		
01	Triệu Phú Nguyên	12/03/1980		Phụ trách tổ BM - K. CN Động lực	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí Động lực	Sơ cấp	Trình độ A	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Động lực

TT	Họ tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Ngày vào đăng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại ĐG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	NH 2015- 2016	NH 2016- 2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
02	Nguyễn Hữu Mạnh	04/03/1980		Trưởng Bộ môn K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí Động lực	Sơ cấp	Trình độ B	B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,31%	100,00%			Phó Trưởng khoa CN Động lực
03	Đặng Thái Sơn	06/08/1984		Trưởng Bộ môn K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật ô tô, máy kéo			Toeic	Tốt	Xuất sắc	-	CSTD CS	85,71%	71,42%			Phó Trưởng khoa CN Động lực
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN GÀM Ô TÔ																		
01	Nguyễn Thanh Hùng	03/09/1982		Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 2	Thạc sĩ Kỹ thuật ô tô, máy kéo		Trình độ A	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-	84,62%	85,71%			Trưởng BM Gầm Ô tô
02	Kiều Trung Tín	08/04/1982		Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 3	Kỹ sư Kỹ thuật Ô tô - Máy động lực		Cao Đẳng	Trình độ A	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	71,43%	85,71%			
03	Hồ Văn Hóa	29/06/1987		Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 2	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí Động lực		Trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Tốt	-	-	85,71%	57,14%			Trưởng BM Gầm Ô tô
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN ĐIỆN Ô TÔ																		
01	Hà Quốc Bảo	02/02/1987		Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 2	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí Động lực			B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	92,86%	85,71%			Trưởng BM Điện Ô tô
02	Trần Minh Tuấn	17/11/1986		Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí Động lực		Soạn thảo văn bản	B1	Xuất sắc	Tốt	-	-	83,33%	85,71%			Trưởng BM Điện Ô tô
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN ĐỘNG CƠ Ô TÔ																		
01	Nguyễn Minh Thái	02/09/1984		Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 3	Kỹ sư Cơ khí động lực				Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	100,00%	100,00%			Trưởng BM Động cơ Ô tô
02	Trần Quốc Duy	11/09/1985		Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 2	Kỹ sư Công nghệ ô tô				Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	69,23%	71,42%			
03	Phạm Nguyễn Đức Trung	13/08/1987	12/03/2010 12/03/2011	Giảng viên - K.CN Động lực	V.07.01.03 bậc 2	Thạc sĩ Kỹ thuật ô tô, máy kéo	Sơ cấp		B1	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-	64,29%	57,14%			Trưởng BM Động cơ Ô tô

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Xếp loại DG viên chức		CSTD CS		Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tham khảo ý kiến của Đảng ủy + BGH	Ghi chú	Chức danh quy hoạch năm 2016
										NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2015-2016	NH 2016-2017	Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
22.	TRUNG TÂM QUAN HỆ DOANH NGHIỆP																	
	CHỨC DANH: TRƯỞNG TRUNG TÂM																	
01	Nguyễn Văn Chiên	22/03/1974	26/01/1998 26/01/1999	Phó Trưởng phòng - Thiết bị - Vật tư	V.05.02.07 bậc 5	Đại học Điện tử viễn thông	Trung cấp	Trình độ B	B I	Xuất sắc	Xuất sắc	-	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư
02	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	29/07/2002 29/07/2003	Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - ĐT	15.113 bậc 6	Thạc sĩ LL&PP dạy học BM Sinh học	Trung cấp	Trình độ A	Đại học	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	CSTD CS				Đảng ủy bổ sung	
03	Nguyễn Hữu Thiện	02/10/1985	22/12/2015 22/12/2016	Phó Trưởng trung tâm - TT. Truyền thông - TV	V.07.01.03 bậc 3	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sĩ	B I	Xuất sắc	Xuất sắc	CSTD CS	-				Đảng ủy bổ sung	Trưởng TT Truyền thông - Thư viện
	CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG TRUNG TÂM																	
01	Trần Quốc Định	03/12/1991		Nhân viên tổ Thanh tra - Pháp chế	01a.003	Cao đẳng Công nghệ thông tin				Xuất sắc	Tốt						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường
02	Võ Minh Phương	21/02/1985		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	01.003	Đại học Kỹ thuật Điện - Điện tử	Trung cấp	Trình độ B	Trình độ B	Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường
03	Lương Xuân Thịnh	04/04/1991		Nhân viên trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	13a.095	Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Sơ cấp			Xuất sắc	Xuất sắc						Đảng ủy bổ sung	Hợp đồng trường

NGƯỜI LẬP


Lưu Hoàng Hải Yến

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG 



Phạm Hữu Lộc

